

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 11-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Văn Lợi;
- Ông Nguyễn Huy Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Non; Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2026/HSST ngày 13/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 22/01/2026; Thông báo hoãn phiên tòa số 01/2026/TB-TA ngày 06/02/2026; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 02/TB-TA ngày 23/02/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi L**, sinh năm 1994 tại Lâm Đồng; giới tính: nam; nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha: Nguyễn Văn H; mẹ: Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Trần Thị Thanh M (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án:

- Tại Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù giam về tội cướp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 13/7/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Võ Thị Kim V, sinh năm 1994; nơi ở hiện nay: Quán C, tổ C thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Bà Đỗ Thị Thái H1, sinh năm 1990; nơi ở hiện nay: Tổ C, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 2004; nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/11/2024, Nguyễn Phi L đến quán cà phê Cỏ Hồng của bà Võ Thị Kim V, sinh năm 1994 và bà Đỗ Thị Thái H1, sinh năm 1990, ở địa chỉ tổ C, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng, để sử dụng dịch vụ đấm bóp. Nguyễn Phi L và bà Đỗ Thị Thái H1 thỏa thuận giá sử dụng dịch vụ là 440.000 đồng. Sau khi sử dụng dịch vụ và thanh toán tiền xong, L đi về phòng trọ của mình ở thôn B, xã Đ thì phát hiện tiền để trong túi quần bị mất mất 2.000.000 đồng. Nghi ngờ những người ở quán C đã lấy tiền nên Nguyễn Phi L quay lại quán để đòi lại số tiền đã bị mất.

Khi đến quán C1, Nguyễn Phi L gặp bà V và bà H1 ở phía trước quán, L hỏi về số tiền bị mất nhưng bà V và bà H1 không thừa nhận đã lấy tiền của Nguyễn Phi L. Khi hai bên đang cự cãi thì ông Trần Văn T, sinh năm 1988, tạm trú tại thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng là chồng của bà H1 đến đón bà H1 về. Nguyễn Phi L nghĩ ông Trần Văn T là bảo kê của quán nên ngăn cản, không cho ông T chở bà H1 về. Bị Nguyễn Phi L ngăn cản, Trần Văn T này sinh bức xúc và lấy chìa khóa xe máy đang cầm trên tay đâm, đâm nhiều cái vào vùng mặt, đầu Nguyễn Phi L gây ra các vết thương tích trên mặt, đầu của Nguyễn Phi L. Khi bị T đánh, L liền móc trong túi áo khoác lấy ra con dao thái lan rồi đâm liên tiếp vào mặt, người T. Bà V và bà H1 thấy Nguyễn Phi L dùng dao đâm ông T chảy nhiều máu thì lo sợ L gây nguy hiểm đến tính mạng của Trần Văn T nên đã dùng ghế của quán đánh vào lưng của L với mục đích can ngăn không cho L tiếp tục đâm T. Sau đó, do thấy Trần Văn T chảy máu nhiều nên hai bên không đánh nhau nữa và Trần Văn T được đưa đi cấp cứu ở trung tâm y tế Đ, sau đó được chuyển lên Bệnh viện Đ1 để điều trị. Thấy sự việc đánh nhau, người dân đã báo Công an xã H đến giải quyết. Sau khi đi cấp cứu, đến ngày 07/11/2024, Trần Văn T cũng đến Công an xã H, tỉnh Lâm Đồng trình báo sự việc.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 243/KLTTCT-PYLĐ ngày 27 tháng 05 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định của Nguyễn Phi L là 06%, tổn thương do vật tày có cạnh gây ra.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 77/KLTTCT-PYLĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định của Trần Văn T là 17%, tổn thương do vật sắc nhọn gây ra.

Cáo trạng số 42/CT-VKSKV2 ngày 30/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Phi L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 12.5cm và 01 cán dao màu vàng dài 11cm.

Bị hại không thắc mắc khiếu nại bản Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không khiếu nại bản Cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng quy kết. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phi L tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Phi L chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 04/11/2024, tại quán C1 ở địa chỉ tổ C, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng, khi xảy ra mâu thuẫn với ông Trần Văn T và bị ông T dùng chìa khóa xe máy đánh; bị cáo Nguyễn Phi L đã dùng con dao thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Trần Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra, theo Kết luận giám định thương tích là 17%.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Phi L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Phi L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật; đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 08 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”; tại Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 27/4/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 13/7/2022 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Phi L phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng các điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Phi L có tiền án, đã bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi đã dùng chìa khóa xe máy

đang cầm trên tay tấn công bị cáo trước gây ra thương tích cho bị cáo theo kết luận giám định thương tích là 06 % nên cần xem xét khi lượng hình. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng đề nghị là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại, dài 12,5cm và 01 cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 11cm (lưỡi dao và cán dao bị gãy rời trong quá trình L sử dụng đâm Trần Văn T) là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chùm chìa khóa mà Trần Văn T đã sử dụng gây thương tích cho L, L đã giật được chùm chìa khóa này trong quá trình xô xát với T sau đó đã vứt bỏ ở gần hiện trường, đến nay không thu giữ được chùm chìa khóa nên không xem xét là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Phi L đã bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền 29.000.000 đồng. Trần Văn T đã nhận đủ tiền bồi thường và viết đơn xin bãi nại cho Nguyễn Phi L là phù hợp.

[8] Đối với Trần Văn T đã có hành vi dùng chìa khóa xe máy đâm vào vùng mặt, đầu của Nguyễn Phi L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Hành vi này của T đã cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị hại Nguyễn Phi L đã có đơn đề nghị không khởi tố và bãi nại cho Trần Văn T. CQĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định là phù hợp.

[9] Đối với hành vi của bà Đỗ Thị Thái H1 và bà Võ Thị Kim V khi thấy Nguyễn Phi L dùng dao đâm ông Trần Văn T, bà H1 và bà V đã dùng ghế nhựa đánh Nguyễn Phi L nhằm mục đích ngăn cản không để L tiếp tục tấn công T, hành vi này của bà H1 và bà V cũng không gây thương tích cho L nên không xem xét hình thức xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 12.5cm và 01 cán dao màu vàng dài 11cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Phi L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Khoa Lưu Văn Lợi

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 2–Lâm Đồng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, AV;



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

